

Số: 106 /VHXH

Ngân Sơn, ngày 03 tháng 10 năm 2026

V/v mời quan tâm báo giá thực hiện  
mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ  
chơi cho các cơ sở giáo dục năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh, sản xuất, cung cấp thiết bị .

Thực hiện Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 25/9/2026 của UBND xã Ngân Sơn triển khai thực hiện mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các cơ sở giáo dục trực thuộc năm 2026;

Để có cơ sở lập dự toán, triển khai thực hiện gói thầu mua sắm trang thiết bị trường học năm 2026, Phòng Văn hóa - Xã hội xã Ngân Sơn đề nghị các đơn vị kinh doanh, sản xuất, cung cấp thiết bị, có tư cách pháp nhân, năng lực kinh nghiệm gửi báo giá về địa chỉ sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Phòng Văn hóa - Xã hội xã Ngân Sơn. Địa chỉ: Thôn Vân Tùng, xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Nông Trung Dũng - Số điện thoại: 0987.843.183.

3. Hình thức tiếp nhận báo giá:

Qua Email: [dungnt.nganson@thainguyen.gov.vn](mailto:dungnt.nganson@thainguyen.gov.vn)

Hoặc tiếp nhận trực tiếp tại Phòng Văn hóa – Xã hội xã Ngân Sơn.

**Báo giá yêu cầu:** Thông số kỹ thuật, mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, đơn giá, thành tiền, để đơn vị có căn cứ đối chiếu và lựa chọn theo các văn bản hiện hành;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Thời gian nhận hồ sơ báo giá trước 09h00' ngày 08/10/2026

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày.

7. Danh mục trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi yêu cầu báo giá:

(Có danh mục thiết bị kèm theo)

Phòng Văn hóa - Xã hội xã Ngân Sơn rất mong nhận được sự hợp tác của các quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND xã Ngân Sơn (để b/c);
- Trung tâm DVTH (đăng Trang TTĐT);
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, VHXH, Dungnt.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Đổng Phúc Phú**

**PHỤ LỤC:***(Kèm theo Công văn số /VHXH ngày 03/10/2026 của Phòng Văn hóa – Xã hội)*

| STT        | Danh mục tài sản, trang thiết bị                                                      | ĐVT   | SL       | Ghi chú |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|---------|
| <b>A</b>   | <b>TRƯỜNG MẦM NON NGÂN SƠN</b>                                                        |       |          |         |
| <b>I</b>   | <b>Thiết bị cho khối Hành chính quản trị</b>                                          |       |          |         |
| <b>1</b>   | <b>Bộ phận Kế toán - Tài vụ</b>                                                       |       |          |         |
|            | Bàn ghế làm việc (01 bàn + 01 ghế xoay)                                               | Bộ    | 1        |         |
|            | Máy vi tính (xách tay) - Có win bản quyền - CPU I5                                    | Bộ    | 1        |         |
|            | Máy in 2 mặt                                                                          | chiếc | 1        |         |
|            | Tủ đựng hồ sơ 3 khoang: 2 khoang kính + 1 khoang cánh dài..                           | chiếc | <b>1</b> |         |
| <b>II</b>  | <b>Thiết bị khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em</b>                    |       |          |         |
| <b>1</b>   | <b>Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (Lớp học)</b>                          |       |          |         |
|            | Màn hình hiển thị - 65inch + Giá treo                                                 | chiếc | 8        |         |
|            | Bình nước nóng lạnh                                                                   | chiếc | 9        |         |
|            | Loa và thiết bị trợ giảng                                                             | Bộ    | 9        |         |
|            | Camera IP (2 chiếc/Phòng)                                                             | chiếc | 16       |         |
|            | Giá để đồ chơi và học liệu - Gỗ tự nhiên                                              | Cái   | 10       |         |
|            | Tủ đựng chăn, màn, chiếu - KT: 1.6m x cao 1.2m x sâu 50 - Sắt tôn                     | Cái   | 5        |         |
|            | Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 24 ô - thép phun sơn tĩnh điện, có khoang để giày dép | Cái   | 5        |         |
| <b>2</b>   | <b>Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật</b>                                            |       |          |         |
|            | Tủ đựng trang phục biểu diễn                                                          | Bộ    | 1        |         |
|            | Tủ đựng nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc                                                      | Chiếc | 1        |         |
|            | Camera IP (2 chiếc/Phòng)                                                             | Chiếc | 2        |         |
|            | Đệm xóp 1m (Việt Nam)                                                                 | Tấm   | 70       |         |
| <b>III</b> | <b>Thiết bị cho khối phòng hỗ trợ học tập</b>                                         |       |          |         |
| <b>1</b>   | <b>Phòng Thư viện</b>                                                                 |       |          |         |

|           |                                                                                                              |       |     |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|--|
|           | Kệ, tủ giá sách - Gỗ tự nhiên, được thiết kế 4 tầng, 3 tầng trên để hồ trưng bày; Tầng dưới cánh kín đựng đồ | m2    | 4   |  |
|           | Bàn đọc thư viện lục giác - gỗ tự nhiên, chân ống thép                                                       | Chiếc | 6   |  |
|           | Đệm xốp 1m (Việt Nam)                                                                                        | Tấm   | 70  |  |
| <b>IV</b> | <b>Thiết bị khối phụ trợ</b>                                                                                 |       |     |  |
| <b>1</b>  | <b>Phòng họp hội đồng</b>                                                                                    |       |     |  |
|           | Ghế phòng họp                                                                                                | chiếc | 50  |  |
|           | Màn hình tương tác 85in + OPS + Camera mic                                                                   | Bộ    | 1   |  |
|           | Thiết bị họp trực tuyến (Bộ thu phát)                                                                        | Bộ    | 1   |  |
|           | Máy lọc nước công suất lớn 60L                                                                               | Chiếc | 1   |  |
| <b>2</b>  | <b>Phòng Y tế</b>                                                                                            |       |     |  |
|           | Tủ đựng thiết bị:                                                                                            | Chiếc | 1   |  |
|           | Giá để thiết bị: Loại 2m, 4 tầng                                                                             | Chiếc | 1   |  |
| <b>V</b>  | <b>Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú, bán trú phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</b>   |       |     |  |
| <b>1</b>  | <b>Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú, bán trú</b>                                             |       |     |  |
|           | Tủ sấy bát đĩa 1800L                                                                                         | chiếc | 1   |  |
|           | Tủ nấu cơm gas 10 khay                                                                                       | chiếc | 1   |  |
|           | Nồi hầm cháo công nghiệp điện liên inox 304 160L                                                             | chiếc | 1   |  |
|           | Máy lọc nước công suất lớn 60L (lọc nước nấu ăn, nước uống)                                                  | chiếc | 3   |  |
|           | Xe đẩy thức ăn INOX                                                                                          | chiếc | 4   |  |
|           | Máy xay thịt loại moto 2,2KW                                                                                 | chiếc | 1   |  |
|           | Máy thái củ quả Loại Mô tơ: 750W                                                                             | chiếc | 1   |  |
| <b>2</b>  | <b>Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học</b>                                                    |       |     |  |
|           | Máy hút bụi                                                                                                  | Chiếc | 1   |  |
|           | Thảm cỏ                                                                                                      | Mét2  | 700 |  |

| <b>VI</b> | <b>THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU NHÓM TRẺ 24-36 THÁNG</b>                     |     |    |  |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|--|
| 1         | Giá phơi khăn mặt                                                                     | Cái | 2  |  |
| 2         | Giá ca cốc                                                                            | Cái | 2  |  |
| 3         | Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 24 ô - thép phun sơn tĩnh điện, có khoang để giày dép | Cái | 2  |  |
| 4         | Tủ đựng chăn, màn, chiếu - KT: 1.6m x cao 1.2m x sâu 50 - Sắt tôn                     | Cái | 2  |  |
| 5         | Cốc uống nước                                                                         | Cái | 50 |  |
| 6         | Bàn giáo viên                                                                         | Cái | 4  |  |
| 7         | Ghế giáo viên                                                                         | Cái | 4  |  |
| 8         | Bàn cho trẻ                                                                           | Cái | 25 |  |
| 9         | Ghế cho trẻ                                                                           | Cái | 50 |  |
| 10        | Thùng đựng nước có vòi                                                                | Cái | 2  |  |
| 11        | Thùng đựng rác có nắp đậy                                                             | Cái | 2  |  |
| 12        | Màn hình hiển thị - 65inch + Giá treo                                                 | Cái | 2  |  |
| 13        | Giá để đồ chơi và học liệu - Gỗ tự nhiên                                              | Cái | 8  |  |
| 14        | Bóng nhỏ                                                                              | Quả | 30 |  |
| 15        | Bóng to                                                                               | Quả | 20 |  |
| 16        | Gậy thể dục nhỏ                                                                       | Cái | 50 |  |
| 17        | Gậy thể dục to                                                                        | Cái | 4  |  |
| 18        | Vòng thể dục nhỏ                                                                      | Cái | 50 |  |
| 19        | Vòng thể dục to                                                                       | Cái | 4  |  |
| 20        | Công chui                                                                             | Cái | 8  |  |
| 21        | Cột ném bóng                                                                          | Cái | 4  |  |
| 22        | Đồ chơi có bánh xe và dây kéo                                                         | Bộ  | 10 |  |
| 23        | Lồng hộp vuông                                                                        | Bộ  | 50 |  |
| 24        | Lồng hộp tròn                                                                         | Bộ  | 50 |  |
| 25        | Bộ xâu hạt                                                                            | Bé  | 50 |  |
| 26        | Bộ xâu dây                                                                            | Bộ  | 50 |  |

|    |                                         |     |    |  |
|----|-----------------------------------------|-----|----|--|
| 27 | Bộ búa cọc                              | Bộ  | 10 |  |
| 28 | Búa 3 bi 2 tầng                         | Bộ  | 4  |  |
| 29 | Các con kéo dây có khớp                 | Con | 6  |  |
| 30 | Bộ tháo lắp vòng                        | Bộ  | 10 |  |
| 31 | Bộ xây dựng trên xe (35 chi tiết)       | Bộ  | 4  |  |
| 32 | Hàng rào nhựa                           | Bộ  | 6  |  |
| 33 | Bộ rau, củ, quả                         | Bộ  | 6  |  |
| 34 | Đồ chơi các con vật nuôi trong gia đình | Bộ  | 4  |  |
| 35 | Đồ chơi các con vật sống dưới nước      | Bộ  | 4  |  |
| 36 | Đồ chơi các con vật sống trong rừng     | Bộ  | 4  |  |
| 37 | Đồ chơi các loại rau, củ, quả           | Bộ  | 4  |  |
| 38 | Tranh ghép các con vật                  | Bộ  | 2  |  |
| 39 | Tranh ghép các loại quả                 | Bộ  | 2  |  |
| 40 | Đồ chơi nhồi bông                       | Bộ  | 2  |  |
| 41 | Đồ chơi với cát                         | Bộ  | 4  |  |
| 42 | Bảng quay 2 mặt                         | Bộ  | 2  |  |
| 43 | Bộ tranh truyện nhà trẻ                 | Bộ  | 2  |  |
| 44 | Bộ tranh minh họa thơ nhà trẻ           | Bộ  | 2  |  |
| 45 | Con rối (37 nhân vật)                   | Bộ  | 2  |  |
| 46 | Khối hình to                            | Bộ  | 16 |  |
| 47 | Khối hình nhỏ                           | Bộ  | 16 |  |
| 48 | Búp bê bé trai (cao - thấp)             | Con | 8  |  |
| 49 | Búp bê bé gái (cao- thấp)               | Con | 8  |  |
| 50 | Bộ đồ chơi nấu ăn                       | Bộ  | 6  |  |
| 51 | Bộ đồ chơi đồ dùng gia đình             | Bộ  | 4  |  |
| 52 | Bộ dụng cụ bác sĩ                       | Bộ  | 4  |  |
| 53 | Giường búp bê                           | Bộ  | 4  |  |
| 54 | Xắc xô 2 to                             | Cái | 2  |  |
| 55 | Xắc xô 2 mặt nhỏ                        | Cái | 20 |  |

|            |                                                                                                              |       |    |  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|--|
| 56         | Phách gõ                                                                                                     | Cái   | 20 |  |
| 57         | Trống cơm                                                                                                    | Cái   | 10 |  |
| 58         | Xúc xắc các loại                                                                                             | Cái   | 12 |  |
| 59         | Trống nhỏ (Đường kính 180mm)                                                                                 | Cái   | 20 |  |
| <b>A1</b>  | <b>PHÂN HIỆU MÀM NON CỘC ĐÁN</b>                                                                             |       |    |  |
| <b>I</b>   | <b>Phòng thường trực, bảo vệ</b>                                                                             |       |    |  |
|            | Tủ đựng đồ dùng                                                                                              | chiếc | 1  |  |
| <b>II</b>  | <b>Thiết bị khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em</b>                                           |       |    |  |
| <b>1</b>   | <b>Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (Lớp học)</b>                                                 |       |    |  |
|            | Màn hình hiển thị - 65inch + Giá treo                                                                        | chiếc | 3  |  |
|            | Bình nước nóng lạnh                                                                                          | chiếc | 7  |  |
|            | Loa và thiết bị trợ giảng                                                                                    | Bộ    | 2  |  |
|            | Máy in 2 mặt                                                                                                 | chiếc | 1  |  |
|            | Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 24 ô - thép phun sơn tĩnh điện, có khoang để giày dép                        | Cái   | 4  |  |
| <b>2</b>   | <b>Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật</b>                                                                   |       |    |  |
|            | Tủ đựng nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc                                                                             | Chiếc | 1  |  |
| <b>III</b> | <b>Thiết bị cho khối phòng hỗ trợ học tập</b>                                                                |       |    |  |
| <b>1</b>   | <b>Phòng Thư viện</b>                                                                                        |       |    |  |
|            | Kệ, tủ giá sách - Gỗ tự nhiên, được thiết kế 4 tầng, 3 tầng trên để hồ trưng bày; Tầng dưới cánh kín đựng đồ | m2    | 2  |  |
|            | Bàn đọc thư viện lục giác - gỗ tự nhiên, chân ống thép                                                       | Chiếc | 2  |  |
|            | Đệm xốp 1m (Việt Nam)                                                                                        | Tấm   | 50 |  |
| <b>IV</b>  | <b>Thiết bị khối phụ trợ</b>                                                                                 |       |    |  |
| <b>1</b>   | <b>Phòng họp hội đồng</b>                                                                                    |       |    |  |
|            | Ghế phòng họp                                                                                                | Chiếc | 10 |  |
|            | Bộ tăng âm loa, đài                                                                                          | Bộ    | 1  |  |

|           |                                                                                                            |       |     |  |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|--|
|           | Màn hình tương tác 85in + OPS + Camera mic                                                                 | Bộ    | 1   |  |
|           | Máy in Canon 2 mặt                                                                                         | Chiếc | 1   |  |
|           | Quạt mát CN                                                                                                | chiếc | 1   |  |
|           | Bình nước nóng lạnh                                                                                        | Chiếc | 1   |  |
| <b>2</b>  | <b>Phòng Y tế</b>                                                                                          |       |     |  |
|           | Bàn ghế làm việc (01 bàn + 01 ghế xoay)                                                                    | Bộ    | 1   |  |
|           | Ổng nghe y tế                                                                                              | Chiếc | 1   |  |
|           | Thiết bị đo chiều cao của trẻ                                                                              | chiếc | 1   |  |
|           | Tủ đựng thiết bị:                                                                                          | Chiếc | 1   |  |
|           | Giá để thiết bị: Loại 2m, 4 tầng                                                                           | Chiếc | 1   |  |
| <b>V</b>  | <b>Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú, bán trú phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</b> |       |     |  |
| <b>1</b>  | <b>Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú, bán trú</b>                                           |       |     |  |
|           | Tủ sấy bát đĩa 1800L                                                                                       | chiếc | 1   |  |
|           | Tủ lạnh lưu trữ thức ăn                                                                                    | chiếc | 1   |  |
|           | Bình nước nóng lạnh                                                                                        | chiếc | 1   |  |
|           | Bồn rửa bát inox công nghiệp 3 hồ chậu                                                                     | chiếc | 2   |  |
|           | Máy xay thịt loại moto 2,2KW                                                                               | chiếc | 1   |  |
|           | Máy thái củ quả Loại Mô tơ: 750W                                                                           | chiếc | 1   |  |
|           | Quạt mát CN                                                                                                | chiếc | 1   |  |
| <b>2</b>  | <b>Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học</b>                                                  |       |     |  |
|           | Máy hút bụi                                                                                                | Chiếc | 1   |  |
|           | Thảm cỏ                                                                                                    | Mét2  | 200 |  |
| <b>VI</b> | <b>THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU NHÓM TRẺ 24-36 THÁNG</b>                                          |       |     |  |
| 1         | Giá phơi khăn mặt                                                                                          | Cái   | 1   |  |
| 2         | giá ca cốc                                                                                                 | Cái   | 1   |  |
| 3         | Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 24 ô - thép                                                                | Cái   | 1   |  |

|    |                                                                   |     |    |  |
|----|-------------------------------------------------------------------|-----|----|--|
|    | phun sơn tĩnh điện, có khoang để giày dép                         |     |    |  |
| 4  | Tủ đựng chăn, màn, chiếu - KT: 1.6m x cao 1.2m x sâu 50 - Sắt tôn | Cái | 1  |  |
| 5  | Cốc uống nước                                                     | Cái | 20 |  |
| 6  | Bộ có ghế tựa và nắp đậy                                          | Cái | 5  |  |
| 7  | Bàn giáo viên                                                     | Cái | 1  |  |
| 8  | Ghế giáo viên                                                     | Cái | 2  |  |
| 9  | Bàn cho trẻ                                                       | Cái | 6  |  |
| 10 | Ghế cho trẻ                                                       | Cái | 40 |  |
| 11 | Thùng đựng nước có vòi                                            | Cái | 1  |  |
| 12 | Thùng đựng rác                                                    | Cái | 1  |  |
| 13 | Màn hình hiển thị - 65inch + Giá treo                             | Cái | 1  |  |
| 14 | Giá để đồ chơi và học liệu - Gỗ tự nhiên                          | Cái | 4  |  |
| 15 | Bóng nhỏ                                                          | Quả | 15 |  |
| 16 | Bóng to                                                           | Quả | 10 |  |
| 17 | Gậy thể dục nhỏ                                                   | Cái | 20 |  |
| 18 | Gậy thể dục to                                                    | Cái | 2  |  |
| 19 | Vòng thể dục nhỏ                                                  | Cái | 20 |  |
| 20 | Vòng thể dục to                                                   | Cái | 2  |  |
| 21 | Công chui                                                         | Cái | 4  |  |
| 22 | Cột ném bóng                                                      | Cái | 2  |  |
| 23 | Đồ chơi có bánh xe và dây kéo                                     | Bộ  | 5  |  |
| 25 | Lồng hộp vuông                                                    | Bộ  | 5  |  |
| 26 | Lồng hộp tròn                                                     | Bộ  | 5  |  |
| 27 | Bộ xâu hạt                                                        | Bé  | 10 |  |
| 28 | Bộ xâu dây                                                        | Bộ  | 5  |  |
| 29 | Bộ búa cọc                                                        | Bộ  | 5  |  |
| 30 | Búa 3 bi 2 tầng                                                   | Bộ  | 2  |  |
| 31 | Các con kéo dây có khớp                                           | Con | 3  |  |

|    |                                         |     |    |  |
|----|-----------------------------------------|-----|----|--|
| 32 | Bộ tháo lắp vòng                        | Bộ  | 5  |  |
| 33 | Bộ xây dựng trên xe (35 chi tiết)       | Bộ  | 2  |  |
| 34 | Hàng rào nhựa                           | Bộ  | 3  |  |
| 35 | Bộ rau, củ, quả                         | Bộ  | 3  |  |
| 36 | Đồ chơi các con vật nuôi trong gia đình | Bộ  | 2  |  |
| 37 | Đồ chơi các con vật sống dưới nước      | Bộ  | 2  |  |
| 38 | Đồ chơi các con vật sống trong rừng     | Bộ  | 2  |  |
| 39 | Đồ chơi các loại rau, củ, quả           | Bộ  | 2  |  |
| 40 | Tranh ghép các con vật                  | Bộ  | 1  |  |
| 41 | Tranh ghép các loại quả                 | Bộ  | 1  |  |
| 42 | Đồ chơi nhồi bông                       | Bộ  | 1  |  |
| 43 | Đồ chơi với cát                         | Bộ  | 2  |  |
| 44 | Bảng quay 2 mặt                         | Bộ  | 1  |  |
| 45 | Bộ tranh truyện nhà trẻ                 | Bộ  | 2  |  |
| 46 | Bộ tranh minh họa thơ nhà trẻ           | Bộ  | 2  |  |
| 47 | Con rối (37 nhân vật)                   | Bộ  | 1  |  |
| 48 | Khối hình to                            | Bộ  | 8  |  |
| 49 | Khối hình nhỏ                           | Bộ  | 8  |  |
| 50 | Búp bê bé trai (cao - thấp)             | Con | 4  |  |
| 51 | Búp bê bé gái (cao- thấp)               | Con | 4  |  |
| 52 | Bộ đồ chơi nấu ăn                       | Bộ  | 3  |  |
| 53 | Bộ đồ chơi đồ dùng gia đình             | Bộ  | 2  |  |
| 54 | Bộ dụng cụ bác sĩ                       | Bộ  | 2  |  |
| 55 | Giường búp bê                           | Bộ  | 2  |  |
| 56 | Xắc xô 2 to                             | Cái | 1  |  |
| 57 | Xắc xô 2 mặt nhỏ                        | Cái | 10 |  |
| 58 | Phách gõ                                | Cái | 10 |  |
| 59 | Trống com                               | Cái | 5  |  |
| 60 | Xúc xắc các loại                        | Cái | 6  |  |

|            |                                                                                                              |       |    |  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|--|
| 61         | Trống nhỏ (Đường kính 180mm)                                                                                 | Cái   | 10 |  |
| <b>A2</b>  | <b>PHÂN HIỆU MÀN NON ĐỨC VÂN</b>                                                                             |       |    |  |
| <b>I</b>   | <b>Thiết bị cho khối Hành chính quản trị</b>                                                                 |       |    |  |
| <b>1</b>   | <b>Phòng thường trực, bảo vệ</b>                                                                             |       |    |  |
|            | Tủ đựng đồ dùng                                                                                              | chiếc | 1  |  |
| <b>II</b>  | <b>Thiết bị khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em</b>                                           |       |    |  |
| <b>1</b>   | <b>Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (Lớp học)</b>                                                 |       |    |  |
|            | Màn hình hiển thị - 65inch + Giá treo                                                                        | chiếc | 5  |  |
|            | Bình nước nóng lạnh                                                                                          | chiếc | 2  |  |
|            | Loa và thiết bị trợ giảng                                                                                    | Bộ    | 5  |  |
|            | Máy in 2 mặt                                                                                                 | chiếc | 4  |  |
|            | Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 24 ô - thép phun sơn tĩnh điện, có khoang để giày dép                        | Cái   | 2  |  |
| <b>2</b>   | <b>Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật</b>                                                                   |       |    |  |
|            | Gương múa (tường)                                                                                            | Bộ    | 1  |  |
|            | Tủ đựng nhạc cụ, dụng cụ âm nhạc                                                                             | Chiếc | 1  |  |
|            | Giá để giày dép                                                                                              | chiếc | 2  |  |
|            | Đệm xốp 1m (Việt Nam)                                                                                        | Tấm   | 50 |  |
| <b>III</b> | <b>Thiết bị cho khối phòng hỗ trợ học tập</b>                                                                |       |    |  |
| <b>1</b>   | <b>Phòng Thư viện</b>                                                                                        |       |    |  |
|            | Kệ, tủ giá sách - Gỗ tự nhiên, được thiết kế 4 tầng, 3 tầng trên để hồ trưng bày; Tầng dưới cánh kín đựng đồ | m2    | 3  |  |
|            | Bàn đọc thư viện lục giác - gỗ tự nhiên, chân ống thép                                                       | Chiếc | 2  |  |
|            | Đệm xốp 1m (Việt Nam)                                                                                        | Tấm   | 50 |  |
| <b>IV</b>  | <b>Thiết bị khối phụ trợ</b>                                                                                 |       |    |  |
| <b>1</b>   | <b>Phòng họp hội đồng</b>                                                                                    |       |    |  |
|            | Bộ tăng âm loa, đài                                                                                          | Bộ    | 1  |  |

|           |                                                                                                            |       |    |  |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----|--|
|           | Màn hình tương tác 85in + OPS + Camera mic                                                                 | Bộ    | 1  |  |
|           | Thiết bị họp trực tuyến (Bộ thu phát)                                                                      | Bộ    | 1  |  |
| <b>V</b>  | <b>Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú, bán trú phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ</b> |       |    |  |
| <b>1</b>  | <b>Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú, bán trú</b>                                           |       |    |  |
|           | Tủ sấy bát đĩa 1800L                                                                                       | chiếc | 1  |  |
|           | Nồi hầm cháo công nghiệp điện liên inox 304 160L                                                           | chiếc | 1  |  |
|           | Máy xay thịt loại moto 2,2KW                                                                               | chiếc | 1  |  |
|           | Máy thái củ quả Loại Mô tơ: 750W                                                                           | chiếc | 1  |  |
| <b>2</b>  | <b>Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học</b>                                                  |       |    |  |
|           | Máy hút bụi                                                                                                | Chiếc | 1  |  |
| <b>VI</b> | <b>THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU NHÓM TRẺ 24-36 THÁNG</b>                                          |       |    |  |
| 1         | Giá phơi khăn mặt                                                                                          | Cái   | 1  |  |
| 2         | Tủ (giá) ca cốc                                                                                            | Cái   | 1  |  |
| 3         | Tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ 24 ô - thép phun sơn tĩnh điện, có khoang để giày dép                      | Cái   | 2  |  |
| 4         | Cốc uống nước                                                                                              | Cái   | 20 |  |
| 5         | Bô có ghế tựa và nắp đậy                                                                                   | Cái   | 10 |  |
| 6         | Màn hình hiển thị - 65inch + Giá treo                                                                      | Cái   | 1  |  |
| 7         | Giá để đồ chơi và học liệu - Gỗ tự nhiên                                                                   | Cái   | 4  |  |
| 8         | Bóng nhỏ                                                                                                   | Quả   | 15 |  |
| 9         | Bóng to                                                                                                    | Quả   | 10 |  |
| 10        | Gậy thể dục nhỏ                                                                                            | Cái   | 20 |  |
| 11        | Gậy thể dục to                                                                                             | Cái   | 2  |  |
| 12        | Vòng thể dục nhỏ                                                                                           | Cái   | 20 |  |
| 13        | Vòng thể dục to                                                                                            | Cái   | 2  |  |
| 14        | Đồ chơi có bánh xe và dây kéo                                                                              | Bộ    | 5  |  |

|    |                                         |     |    |  |
|----|-----------------------------------------|-----|----|--|
| 16 | Lồng hộp vuông                          | Bộ  | 5  |  |
| 17 | Lồng hộp tròn                           | Bộ  | 5  |  |
| 18 | Bộ xâu hạt                              | Bé  | 10 |  |
| 19 | Bộ xâu dây                              | Bộ  | 5  |  |
| 20 | Bộ búa cọc                              | Bộ  | 5  |  |
| 21 | Bộ xây dựng trên xe (35 chi tiết)       | Bộ  | 2  |  |
| 22 | Hàng rào nhựa                           | Bộ  | 1  |  |
| 23 | Bộ rau, củ, quả                         | Bộ  | 1  |  |
| 24 | Đồ chơi các con vật nuôi trong gia đình | Bộ  | 1  |  |
| 25 | Đồ chơi các con vật sống dưới nước      | Bộ  | 1  |  |
| 26 | Đồ chơi các con vật sống trong rừng     | Bộ  | 1  |  |
| 27 | Đồ chơi các loại rau, củ, quả           | Bộ  | 1  |  |
| 28 | Tranh ghép các con vật                  | Bộ  | 1  |  |
| 29 | Tranh ghép các loại quả                 | Bộ  | 1  |  |
| 30 | Đồ chơi nhồi bông                       | Bộ  | 1  |  |
| 31 | Đồ chơi với cát                         | Bộ  | 1  |  |
| 32 | Bảng quay 2 mặt                         | Bộ  | 1  |  |
| 33 | Con rối (37 nhân vật)                   | Bộ  | 1  |  |
| 34 | Khối hình to                            | Bộ  | 2  |  |
| 35 | Khối hình nhỏ                           | Bộ  | 2  |  |
| 36 | Búp bê bé trai (cao - thấp)             | Con | 2  |  |
| 37 | Búp bê bé gái (cao- thấp)               | Con | 2  |  |
| 38 | Bộ đồ chơi nấu ăn                       | Bộ  | 2  |  |
| 39 | Bộ đồ chơi đồ dùng gia đình             | Bộ  | 2  |  |
| 40 | Bộ dụng cụ bác sĩ                       | Bộ  | 2  |  |
| 41 | Giường búp bê                           | Bộ  | 2  |  |
| 42 | Xắc xô 2 to                             | Cái | 1  |  |
| 43 | Xắc xô 2 mặt nhỏ                        | Cái | 5  |  |
| 44 | Phách gõ                                | Cái | 5  |  |

|          |                                             |     |    |  |
|----------|---------------------------------------------|-----|----|--|
| 45       | Trống com                                   | Cái | 5  |  |
| 46       | Xúc xắc các loại                            | Cái | 5  |  |
| 47       | Trống nhỏ (Đường kính 180mm)                | Cái | 5  |  |
| <b>B</b> | <b>TRƯỜNG PTDTNT NGÃN SƠN</b>               |     |    |  |
| <b>I</b> | <b>MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN</b>                |     |    |  |
| 1        | Bộ thu nhận số liệu                         | Cái | 1  |  |
| 2        | Găng tay cao su                             | Đôi | 45 |  |
| 3        | Áo choàng                                   | Cái | 45 |  |
| 4        | Kính bảo hộ                                 | Cái | 45 |  |
| 5        | Chổi rửa ống nghiệm                         | Cái | 7  |  |
| 6        | Khay mang dụng cụ và hóa chất               | Cái | 7  |  |
| 7        | Bình chia độ (Ống đong 250ml)               | Cái | 7  |  |
| 8        | Cốc thủy tinh loại 250 ml                   | Cái | 7  |  |
| 9        | Cốc thủy tinh 100 ml                        | Cái | 7  |  |
| 10       | Chậu thủy tinh                              | Cái | 7  |  |
| 11       | Ống nghiệm                                  | Cái | 7  |  |
| 12       | Ống đong hình trụ 100 ml                    | Cái | 7  |  |
| 13       | Bình tam giác 250ml                         | Cái | 7  |  |
| 14       | Bình tam giác 100ml                         | Cái | 7  |  |
| 15       | Bộ ống dẫn thủy tinh các loại               | Bộ  | 7  |  |
| 16       | Bộ nút cao su có lỗ và không có lỗ các loại | Bộ  | 7  |  |
| 17       | Bát sứ                                      | Cái | 7  |  |
| 18       | Lọ thủy tinh miệng hẹp kèm ống hút nhỏ giọt | Cái | 7  |  |
| 19       | Đũa thủy tinh                               | Cái | 7  |  |
| 20       | Pipet (ống hút nhỏ giọt)                    | Cái | 7  |  |
| 21       | Cân điện tử                                 | Cái | 7  |  |
| 22       | Giấy lọc                                    | Cái | 7  |  |
| 23       | Nhiệt kế y tế                               | Cái | 7  |  |
| 24       | Kẹp ống nghiệm                              | Cái | 14 |  |

|    |                                                                          |     |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------|-----|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 25 | Bộ học liệu điện tử, mô phỏng hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 6 | Bộ  | 1 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 26 | Bộ học liệu điện tử, mô phỏng hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 7 | Bộ  | 1 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 27 | Bộ học liệu điện tử, mô phỏng hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 8 | Bộ  | 1 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 28 | Bộ học liệu điện tử, mô phỏng hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 9 | Bộ  | 1 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 29 | Bộ thí nghiệm nóng chảy và đông đặc                                      | Bộ  | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 30 | Bộ dụng cụ và hóa chất điều chế oxygen                                   | Bộ  | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 31 | Bộ dụng cụ xác định thành phần phần trăm thể tích (Không TBDC)           | Bộ  | 7 | <p>Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt lượng kế có nắp, đường kính tối thiểu 100 mm, có xốp cách nhiệt.</li> <li>+ Oát kế có công suất đo tối đa 75 W, cường độ dòng điện đo tối đa 3 A, điện áp đầu vào 0-25 V-DC, cường độ dòng điện đầu vào 0-3 A, độ phân giải công suất 0,01 W, độ phân giải thời gian: 0,1s, có LCD hiển thị kích thước: 64,5 x 14mm. Hiển thị các giá trị: Năng lượng KJ, Công suất W và thời gian (giây).</li> <li>+ Nhiệt kế</li> <li>+ Biến áp nguồn (TBDC)</li> </ul> |
| 32 | Bộ dụng cụ và hóa chất thí nghiệm để phân biệt dung dịch; dung môi       | Bộ  | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 33 | Bộ dụng cụ và hóa chất thí nghiệm tách chất (Không TBDC)                 | Bộ  | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 34 | Bộ dụng cụ đo năng lượng nhiệt                                           | Bộ  | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 35 | Bộ dụng cụ thí nghiệm nở vì nhiệt                                        | Bộ  | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 36 | Bộ băng bó cho người gãy xương tay, xương chân                           | Bộ  | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 37 | Dụng cụ đo huyết áp                                                      | Bộ  | 2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 38 | Dụng cụ đo thân nhiệt                                                    | Cái | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 39 | Dụng cụ điều tra thành phần quần xã sinh vật                             | Bộ  | 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|            |                                                                                    |     |   |  |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|--|
| 40         | Bộ dụng cụ thí nghiệm phân tích ánh sáng trắng bằng lăng kính (Không bao gồm TBDC) | Bộ  | 7 |  |
| 41         | Bộ dụng cụ thí nghiệm khúc xạ ánh sáng                                             | Bộ  | 7 |  |
| 42         | Bộ dụng cụ thí nghiệm đo tiêu cự thấu kính                                         | Bộ  | 7 |  |
| 43         | Dụng cụ thực hành kính lúp (Bao gồm TBDC)                                          | Bộ  | 7 |  |
| 44         | Bộ dụng cụ thí nghiệm tác dụng của điện trở (Không bao gồm TBDC)                   | Bộ  | 7 |  |
| 45         | Bộ dụng cụ thí nghiệm định luật Ohm (Không bao gồm TBDC)                           | Bộ  | 7 |  |
| 46         | Bộ dụng cụ thí nghiệm cảm ứng điện từ (Bao gồm TBDC)                               | Bộ  | 7 |  |
| 47         | Bộ thí nghiệm về dòng điện xoay chiều                                              | Bộ  | 7 |  |
| 48         | Bộ dụng cụ và hóa chất thí nghiệm dây hoạt động của kim loại (Không bao gồm TBDC)  | Bộ  | 7 |  |
| 49         | Bộ dụng cụ và hóa chất thí nghiệm về Ethylic alcohol (Không bao gồm TBDC)          | Bộ  | 7 |  |
| 50         | Bộ dụng cụ thí nghiệm phản ứng tráng bạc (Không bao gồm TBDC)                      | Bộ  | 7 |  |
| 51         | Bộ dụng cụ Thí nghiệm cellulose                                                    | Bộ  | 7 |  |
| 52         | Bộ dụng cụ thí nghiệm tinh bột có phản ứng màu với iodine                          | Bộ  | 7 |  |
| 53         | Mô hình cấu tạo cơ thể người                                                       | Bộ  | 1 |  |
| <b>II</b>  | <b>MÔN ÂM NHẠC</b>                                                                 |     |   |  |
| 1          | Thiết bị âm thanh đa năng di động                                                  | cái | 1 |  |
| <b>III</b> | <b>PHÒNG HỌC NGOẠI NGỮ - LỰA CHỌN 2</b>                                            |     |   |  |
| 1          | Màn hình hiển thị - tivi 4k 65inch                                                 | Cái | 1 |  |
| 2          | Giá treo + Dây HDMI dùng cho tivi 65in                                             | Bộ  | 1 |  |
| 3          | Bảng trượt thông minh                                                              | Bộ  | 1 |  |
| 4          | Thiết bị âm thanh trợ giảng                                                        | Cái | 1 |  |
| 5          | Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên THCS môn                                      | Bộ  | 1 |  |

|           |                                                               |       |    |  |
|-----------|---------------------------------------------------------------|-------|----|--|
|           | Ngoại ngữ (Lớp 6.7.8.9)                                       |       |    |  |
| 6         | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                                   | Bộ    | 1  |  |
| 7         | Bàn chuyên dụng phòng NN - 2 chỗ ngồi                         | Cái   | 18 |  |
| 8         | Ghế học sinh                                                  | Cái   | 36 |  |
| <b>9</b>  | <b>Thiết bị dùng cho Giáo viên</b>                            |       |    |  |
| 9.1       | Máy vi tính để bàn (có Win bản quyền) - Giáo viên             | Bộ    | 1  |  |
| 9.2       | Thiết bị tập trung tín hiệu âm thanh                          | Cái   | 1  |  |
| 9.3       | Bảng điều khiển di động dành cho giáo viên                    | Cái   | 1  |  |
| 9.4       | Thiết bị cấp nguồn liên tục cho máy học viên                  | Cái   | 1  |  |
| 9.5       | Tai nghe                                                      | Cái   | 1  |  |
| <b>10</b> | <b>Thiết bị dùng cho Học sinh</b>                             |       |    |  |
| 10.1      | Máy học ngoại ngữ cho học sinh                                | Cái   | 35 |  |
| 10.2      | Tai nghe dành cho học sinh                                    | Cái   | 35 |  |
| 10.3      | Bộ chia tín hiệu của học sinh                                 | Cái   | 18 |  |
| 10.4      | Cáp kết nối tín hiệu giữa máy học sinh và hệ thống AA/AAC     | Cái   | 35 |  |
| 10.5      | Phụ kiện lắp đặt hoàn thiện phòng NN                          | Phòng | 1  |  |
| <b>C</b>  | <b>Trường PTDTBT TH&amp; THCS CỐC ĐÁN</b>                     |       |    |  |
| <b>I</b>  | <b>PHÒNG HỌC NGOẠI NGỮ - LỰA CHỌN 3</b>                       |       |    |  |
| 1         | Màn hình hiển thị - tivi 4k 65inch                            | Cái   | 1  |  |
| 2         | Giá treo + Dây HDMI dùng cho tivi 65in                        | Bộ    | 1  |  |
| 3         | Bảng trượt thông minh                                         | Bộ    | 1  |  |
| 4         | Thiết bị âm thanh đa năng di động                             | Cái   | 1  |  |
| 5         | Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên ( dành cho lớp 6,7, 8,9) | Bộ    | 1  |  |
| 6         | Máy tính xách tay(có Win bản quyền) - Giáo viên               | Bộ    | 1  |  |
| 7         | Tai nghe - Giáo viên + HS                                     | Cái   | 40 |  |

|            |                                                   |      |    |  |
|------------|---------------------------------------------------|------|----|--|
| 8          | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                       | Bộ   | 1  |  |
| 9          | Máy vi tính để bàn (có Win bản quyền) - Học Sinh  | Bộ   | 20 |  |
| 10         | Bàn chuyên dụng phòng NN - 2 chỗ ngồi             | Cái  | 20 |  |
| 11         | Ghế học sinh                                      | Cái  | 40 |  |
| 12         | Phụ kiện lắp đặt hoàn thiện phòng NN + Lioa 10KVA | TBTT | 1  |  |
| <b>II</b>  | <b>PHÒNG TIN HỌC (BỔ SUNG)</b>                    |      |    |  |
| 1          | Tai nghe                                          | TBTT | 15 |  |
| <b>III</b> | <b>PHÒNG HỌC MÔN MĨ THUẬT</b>                     |      |    |  |
| 1          | Bàn ghế Mĩ thuật đơn                              | TBTT | 11 |  |
| 2          | Giá để đồ                                         | TBTT | 2  |  |
| 3          | Giá vẽ                                            | TBTT | 40 |  |
| 4          | Bảng vẽ                                           | TBTT | 40 |  |
| 5          | Màu Goạt                                          | TBTT | 40 |  |
| 6          | Bộ bàn ghế giáo viên                              | TBTT | 1  |  |
| 7          | Bục/bệ đặt mẫu vẽ Mĩ thuật                        | TBTT | 1  |  |
| 8          | Bút lông (6 dẹt)                                  | TBTT | 40 |  |
| 9          | Giá treo + Dây HDMI dùng cho tivi 65in            | TBTT | 1  |  |
| 10         | Màn hình hiển thị - tivi 4k 65inch                | TBTT | 1  |  |
| <b>IV</b>  | <b>PHÒNG HỌC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN</b>            |      |    |  |
| 1          | Bộ dụng cụ thí nghiệm về nam châm vĩnh cửu        | TBTT | 4  |  |
| 2          | Vôn kế 1 chiều                                    | TBTT | 4  |  |
| 3          | Ampe kế 1 chiều                                   | TBTT | 4  |  |
| 4          | Biến trở con chạy                                 | TBTT | 4  |  |
| 5          | Đèn cồn                                           | TBTT | 4  |  |

|   |                              |      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---|------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6 | Bộ thí nghiệm sự nở vì nhiệt | TBTT | <p>Gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống kim loại rỗng, sơn tĩnh điện với <math>\Phi</math> ngoài khoảng 34mm, chiều dài 450mm, trên thân có bộ phận gắn ống dẫn hơi nước nóng vào/ra, có lỗ để cắm nhiệt kế, hai đầu ống có nút cao su chịu nhiệt với lỗ <math>\Phi</math> 6 mm;</li> <li>- Đồng hồ chỉ thị độ giãn nở có độ chia nhỏ nhất 0,01 mm (đồng hồ so cơ khí);</li> <li>- 02 thanh kim loại đồng chất (nhôm, đồng) có <math>\Phi</math> 6 mm, chiều dài 500 mm;</li> <li>- Giá đỡ: đế bằng thép chữ U sơn tĩnh điện, có cơ cấu để đỡ ống kim loại rỗng, một đầu giá có bộ phận định vị thanh kim loại và điều chỉnh được, đầu còn lại có bộ phận gá lắp đồng hồ so tì vào đầu còn lại của thanh kim loại;</li> <li>- Ống cao su chịu nhiệt để dẫn hơi nước đi qua ống kim loại rỗng;</li> <li>- Bộ đun nước bằng thủy tinh chịu nhiệt, có đầu thu hơi nước vừa với ống cao su dẫn hơi nước.</li> <li>- Cảm biến nhiệt độ:<br/>Thang đo từ -20°C đến 110°C;<br/>Độ phân giải: <math>\pm 0,1^\circ\text{C}</math>.<br/>Điện áp sử dụng: 3.0 ~4.2 VDC<br/>Dòng điện sử dụng: ~90mA.<br/>Pin lithium 3.7V 900 mAh<br/>Cổng USB type C cập nhật firmware.<br/>Giao tiếp USB to COM, nút nhấn, hiển thị LCD OLED 128*64 pixel<br/>Chip xử lý: Wifi BLE SoC ESP32 ESP-WROOM-32<br/>Lõi chip: ESP32-D0WDQ6 Dual-core low power Xtensa® 32-bit LX6<br/>CPU clock: 80 MHz-240 MHz<br/>Bộ nhớ:<br/>FLASH: 4MB<br/>ROM: 448KBytes<br/>SRAM: 520 KBytes<br/>8 KBytes SRAM in RTC SLOW<br/>8 KBytes SRAM in RTC FAST<br/>1 Kbit of EFUSE, 256 bits MAC</li> </ul> |
|---|------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|          |                                                                       |     |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------|-----------------------------------------------------------------------|-----|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                       |     |    | Bluetooth: Bluetooth v4.2<br>BR/EDR and BLE specification<br>WiFi:<br>Wifi 802.11 b/g/n/d/e/i/k/r<br>(802.11n up to 150 Mbps)<br>Chế độ Wifi:<br>Wi-Fi mode<br>Station/softAP/SoftAP+station/P2P<br>Security WPA/WPA2/WPA2-Enterprise/WPS<br>Encryption AES/RSA/ECC/SHA<br>IPv4, IPv6, SSL,<br>TCP/UDP/HTTP/FTP/MQTT<br>Giao tiếp:<br>UART, SPI, SDIO, I2C, PWM,<br>I2S , IR, GPIO, ADC, DAC<br>Kết nối với bộ thu nhận số liệu,<br>điện thoại di động, máy tính bảng<br>thông qua phần mềm<br>- Bộ giá thí nghiệm (TBDC) |
| <b>D</b> | <b>TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÂN SƠN</b>                                       |     |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>I</b> | <b>PHÒNG HỌC NGOẠI NGỮ - LỰA CHỌN 2</b>                               |     |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1        | Màn hình hiển thị - tivi 4k 65inch                                    | Cái | 1  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2        | Giá treo + Dây HDMI dùng cho tivi 65in                                | Bộ  | 1  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3        | Bảng trượt thông minh                                                 | Bộ  | 1  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 4        | Thiết bị âm thanh trợ giảng                                           | Cái | 1  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5        | Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên THCS môn Ngoại ngữ (Lớp 6.7.8.9) | Bộ  | 1  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6        | Bàn, ghế dùng cho giáo viên                                           | Bộ  | 1  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7        | Bàn chuyên dụng phòng NN - 2 chỗ ngồi                                 | Cái | 18 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 8        | Ghế học sinh                                                          | Cái | 36 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>9</b> | <b>Thiết bị dùng cho Giáo viên</b>                                    |     |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|            |                                                                     |       |     |  |
|------------|---------------------------------------------------------------------|-------|-----|--|
| 9.1        | Máy vi tính để bàn (có Win bản quyền) - Giáo viên                   | Bộ    | 1   |  |
| 9.2        | Thiết bị tập trung tín hiệu âm thanh                                | Cái   | 1   |  |
| 9.3        | Bảng điều khiển di động dành cho giáo viên                          | Cái   | 1   |  |
| 9.4        | Thiết bị cấp nguồn liên tục cho máy học viên                        | Cái   | 1   |  |
| 9.5        | Tai nghe                                                            | Cái   | 1   |  |
| <b>10</b>  | <b>Thiết bị dùng cho Học sinh</b>                                   |       |     |  |
| 10.1       | Máy học ngoại ngữ cho học sinh                                      | Cái   | 35  |  |
| 10.2       | Tai nghe dành cho học sinh                                          | Cái   | 35  |  |
| 10.3       | Bộ chia tín hiệu của học sinh                                       | Cái   | 16  |  |
| 10.4       | Cáp kết nối tín hiệu giữa máy học sinh và hệ thống AA/AAC           | Cái   | 35  |  |
| 10.5       | Phụ kiện lắp đặt hoàn thiện phòng ngoại ngữ                         | Phòng | 1   |  |
| <b>II</b>  | <b>THIẾT BỊ PHÒNG TIN HỌC</b>                                       |       |     |  |
| 1          | Máy tính cho học sinh - Có win bản quyền                            | Bộ    | 10  |  |
| 2          | Màn hình tương tác 75inch - OPS - có win bản quyền + Giá đỡ         | Cái   | 1   |  |
| <b>III</b> | <b>THIẾT BỊ PHÒNG ĐỘI</b>                                           |       |     |  |
| 1          | Trống Đội ( 1 trống cái, 5 trống con)                               | Bộ    | 1   |  |
| <b>IV</b>  | <b>THIẾT BỊ PHÒNG HỌP</b>                                           |       |     |  |
| 1          | Màn hình tương tác 85inch - OPS - có win bản quyền + Giá đỡ         | Cái   | 1   |  |
| <b>VII</b> | <b>THIẾT BỊ NHÀ BẾP</b>                                             |       |     |  |
| 1          | Bàn ăn học sinh (bàn inox hình chữ nhật 8 chỗ ngồi có móc treo ghế) | Cái   | 20  |  |
| 2          | Ghế ăn học sinh                                                     | Cái   | 160 |  |
| 3          | Tủ nấu cơm ( loại 10 khay nấu 35kg gạo)                             | Cái   | 1   |  |
| 4          | Tủ lưu mẫu thức ăn                                                  | Cái   | 1   |  |
| 5          | Tủ sấy khay                                                         | cái   | 1   |  |
| 6          | Bàn chia thức ăn                                                    | cái   | 1   |  |